UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7611/QĐ-UBND	*Việt Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Giai đoạn 2)

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm C trên địa bàn huyện;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án số 3593/SXD-QLXD ngày 09/12/2022 của Sở Xây dựng Bắc Giang;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 497ь/TTr-QLĐT ngày 09/12/2022 của Trưởng phòng Quản lý đô thị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Giai đoạn 2), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Giai đoạn 2).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng xây dựng:

4.1. Mục tiêu xây dựng: Phát triển giáo dục vào đào tạo theo định hướng đến năm 2030; từng bước đáp ứng nhu cầu về học tập cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của xã Tự Lạn. Đảm bảo đủ cơ sở vật

chất cũng như tạo sân chơi, cảnh quan sư phạm xanh sạch đẹp cho nhà trường, giúp học sinh và giáo viên của trường được học và dạy trong môi trường tốt khang trang, hiện đại, kỉ cương, chất lượng, an toàn và thân thiện.

4.2. Quy mô, giải pháp thiết kế: Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Giai đoạn 2) có quy mô, giải pháp thiết kế như sau:

4.2.1. Quy mô, nội dung xây dựng: Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Giai đoạn 2) trên khu đất trống hiện trạng (đã thực hiện GPMB ở giai đoạn 1) gồm các hạng mục chính sau:

- Nhà lớp học: Quy mô 15 phòng học, cao 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 720m^2, tổng diện tích sàn khoảng 2.100m^2; khung nhà, móng, cột, dầm, sàn sử dụng BTCT, tường bao che xây gạch bê tông không nung.

- Bếp và nhà ăn: quy mô gồm khu sơ chế, ra đồ, khu bếp, nhà kho, cao 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 400m^2, khung nhà, móng, cột, dầm, sàn sử dụng BTCT, tường bao che xây gạch bê tông không nung.

- Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật: Cổng, tường rào, nhà bảo vệ, nhà để xe, sân trường, sân thể thao ngoài trời, cây xanh cảnh quan, đường bê tông, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống PCCC... được thiết kế đồng bộ hoàn chỉnh.

4.2.2. Giải pháp thiết kế cơ sở:

a) Nhà lớp học:

- Kiến trúc: Nhà lớp học 03 tầng có mặt bằng hình chữ nhật với cạnh dài 67,75m, cạnh ngắn 9,6m; chiều cao tầng 1, 2, 3 cao 3,6m; tầng mái cao 1.10m; tổng chiều cao toà nhà là 12,65m (so với sân hoàn thiện); bước gian 4,8m, gian cầu thang rộng 4,2m và 3,9m; khẩu độ 7,2m; hành lang rộng 2,4m. Kết cấu khung bê tông cốt thép, tường xây bằng gạch BT không nung; mái lợp tôn trên hệ xà gồ thép, nền lát gạch Ceramic 600x600mm; bậc cầu thang trát đá granit tự nhiên, lan can cầu thang inox 304; nền nhà vệ sinh lát gạch chống trơn 300x300mm; vách vệ sinh sử dụng vách ngăn compact; hoàn thiện lăn sơn một lớp lót, hai lớp phủ toàn bộ công trình; hệ thống cửa đi cửa sổ hệ nhôm, kính dán dày 6,38mm.

- Kết cấu: Kết cấu móng băng BTCT mác 250; hệ khung cột, dầm, sàn BTCT toàn khối mác 250 đổ toàn khối.

- Hệ thống cấp điện: Nguồn điện cấp cho hạng mục công trình được đấu nối từ Trạm biến áp 3 pha (đã xây dựng ở giai đoạn 1). Cáp điện từ trạm biến áp cấp đến tủ điện tổng TĐT sử dụng dây cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC 4x95mm2 luồn trong ống HDPE D108/95 chôn ngầm; dây cấp điện từ tủ tổng tới các tủ điện tầng 2, tầng 3 sử dụng dây Cu/XLPE/PVC (4x25)+E(1x16)mm2 ; dây dẫn cấp cho ổ cắm dùng dây dẫn 2 lõi Cu/PVC/PVC (2x2,5)+E(1x2,5)mm2; dây dẫn cấp cho các loại đèn và quạt dùng dây dẫn 2 lõi Cu/PVC/PVC 2x1,5mm2. Tất cả các loại dây dẫn được đi ngầm tường, luồn trong ống nhựa PVC D20 và D32.

- Hệ thống điện nhẹ (mạng internet, PCCC, chống sét): Hệ thống mạng sử dụng ổ cắm mạng âm tường, ổ cắm đơn, bộ phát sóng không dây; cáp mạng sử dụng loại cáp CAT 6 luồn trong ống nhựa cứng PVC D20 ngầm tường. Dây dẫn

cấp cho điều hoà dùng dây dẫn 2 lõi Cu/PVC/PVC (2x4)+E4mm2. Hệ thống PCCC sử dụng hệ thống báo cháy tự động, họng chữa cháy vách tường, bình chữa cháy cục bộ, đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn được thiết kế đồng bộ hoàn chỉnh. Hệ thống chống sét Sử dụng thiết bị thu sét tia tiên đạo bán kính bảo vệ 45m được thiết kế đồng bộ hoàn chỉnh.

- Cấp nước, thoát nước: Nguồn cấp được lấy từ bể nước sinh hoạt (đã thực hiện ở giai đoạn 1) của nhà trường. Nước được dẫn từ máy bơm nước cấp lên két mái sử dụng ống PPR D32, từ két nước cấp xuống các phòng vệ sinh sử dụng ống PPR D63, D40, D32, D25. Hệ thống thoát nước thải gồm: Bể tự hoại, hệ thống đường ống uPVC được thiết kế đồng bộ hoàn chỉnh.

- Chống mối công trình: Giải pháp chống mối sử dụng đào hào chống mối (hào trong, hào ngoài, chống mối nền). Kích thước hào trong 30x40cm, hào ngoài 40x60cm; định mức sử dụng thuốc Map Boxer 30EC (nồng độ dung dịch 0,18%) định mức 14l/m3 đối với hào trong, ngoài; chống mối nền 3lit/m2.

b) Bếp và nhà ăn:

- Kiến trúc: Công trình cao 01 tầng, diện tích sàn khoảng 400m^2 có mặt bằng hình chữ nhật cạnh dài 26m, cạnh ngắn 17,02m; tổng chiều cao khối nhà 6m. Kết cấu khung bê tông cốt thép, tường xây bằng gạch BT không nung; hoàn thiện lăn sơn một lớp lót, hai lớp phủ toàn bộ công trình; hệ thống cửa đi cửa sổ hệ nhôm, kính dán dày 6,38mm.

- Kết cấu: Kết cấu móng băng BTCT mác 250; hệ khung cột, dầm, sàn BTCT toàn khối mác 250 đổ toàn khối.

- Hệ thống cấp điện: Nguồn điện cấp cho hạng mục công trình được đấu nối từ Trạm biến áp 3 pha (đã xây dựng ở giai đoạn 1). Cáp điện từ trạm biến áp cấp đến tủ điện tổng TĐT sử dụng dây cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC 4x95mm2 luồn trong ống HDPE D108/95 chôn ngầm; dây cấp điện từ tủ tổng tới các tủ điện tầng 2, tầng 3 sử dụng dây Cu/XLPE/PVC (4x25)+E(1x16)mm2 ; dây dẫn cấp cho ổ cắm dùng dây dẫn 2 lõi Cu/PVC/PVC (2x2,5)+E(1x2,5)mm2; dây dẫn cấp cho các loại đèn và quạt dùng dây dẫn 2 lõi Cu/PVC/PVC 2x1,5mm2. Tất cả các loại dây dẫn được đi ngầm tường, luồn trong ống nhựa PVC D20 và D32.

- Cấp nước, thoát nước: Nguồn cấp được lấy từ bể nước sinh hoạt (đã thực hiện ở giai đoạn 1) của nhà trường. Nước được dẫn từ máy bơm nước cấp lên két mái sử dụng ống PPR D32, từ két nước cấp xuống các phòng vệ sinh sử dụng ống PPR D63, D40, D32, D25.

4.2.3. Các hạng mục phụ trợ:

- Nhà bảo vệ: Mặt bằng hình chữ nhật chiều dài 6,22m, chiều rộng 4,22m, nền lát gạch ceramic. Kết cấu móng đơn BTCT mác 250; hệ khung cột, dầm, sàn BTCT toàn khối mác 250 đổ toàn khối. Sơn hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp màu.

- Nhà để xe: Mặt bằng hình chữ nhật chiều dài 49,4m, chiều rộng 6,0m; chiều cao công trình 2,3m; nền đổ bê tông xi măng mác 150 dày 15cm. Kết cấu móng đơn BTCT mác 200; hệ khung cột, kèo, xà gồ thép hộp, ống; mái lợp tôn sóng dày 0,45mm.

- Cổng chính: Bố trí chiều rộng thông thuỷ 6,4m, chiều cao thông thuỷ 5m; móng cột BTCT mác 250 đổ thủ công tại chỗ, xây trụ cổng bằng gạch bê tông không nung; sơn hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp màu.

- Cổng phụ: Chiều rộng thông thuỷ 4,35m; trụ cổng xây gạch bê tông không nung, lõi cột BTCT cao 4m; móng cột bê BTCT; cánh cổng thép hộp, hoa sát thép vuông 10x10mm.

- Tường bao: Tường rào xây bằng gạch đặc bê tông không nung VXM mác 75, cao 2,1m; móng, trụ tường BTCT mác 250 đổ thủ công tại chỗ; hoàn thiện trát và sơn 1 lớp lót, 2 lớp màu.

- Sân thể thao ngoài trời: diện tích sân rộng khoảng 2.755m^2, hình chữ nhật cạnh dài 62,78m, chiều rộng 44m; kết cấu mặt sân bao gồm các lớp: lớp cỏ nhân tạo màu xanh lá kết hợp hạt cao su chống trượt, lớp cát đệm dày 27-30mm, lớp đá 0,5cm dày 30-50mm, lớp đá base dày 130mm.

- Sân: diện tích sân khoảng 1.990m2, kết cấu nền sân gồm các lớp: lớp gạch Terrazzo kích thước 400x400x30, bê tông xi măng mác 100 dày 100mm; cát lót dày 50mm, lớp nilon chống thấm nước, đất san nền.

- Đường bê tông: Diện tích đường bê tông nội bộ khoản 1.740m2, kết cấu nền đường bê tông gồm các lớp: bê tông mác 200 dày 20cm, cát đệm dày 5cm, lớp nilon chống thấm nước, đất san nền.

- San nền: San nền bằng đất cấp III trên diện tích khoảng 7.000m^2 của dự án; tận dụng toàn bộ đất dư thừa (đất màu, đất hữu cơ không lẫn cỏ rác; đất cấp 2, 3) từ công tác đào nền của các hạng mục công trình khác để đắp. Cao độ san nền từ cos +6,700m đến +7,000m; thiết kế san nền xây dựng công trình (không bóc, vét hữu cơ); tính toán khối lượng san nền theo lưới ô vuông 10x10cm, độ chặt san nền yêu cầu K=0,85.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty Tư vấn xây dựng Cường Phát – Nam Sơn.

Liên danh Công ty Tư vấn xây dựng Cường Phát – Nam Sơn đơn vị đủ điều kiện năng lực thực hiện công việc tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự án công trình dân dụng cấp III theo quy định hiện hành (số chứng chỉ HAP-00061851 do Sở Xây dựng Hải Phòng cấp ngày 15/3/2022 và Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy số 129/GXN-PCCC do Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 13/01/2021).

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất

6.1. Địa điểm xây dựng: Xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

6.2. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 1,7 hecta (đã GPMB ở giai đoạn 1).

7. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III. Thời hạn sử dụng 20 năm đến 50 năm.

8. Số bước thiết kế, tiêu chuẩn áp dụng

8.1. Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước.

8.2. Tiêu chuẩn áp dụng:

- Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- Quy chuẩn QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- Quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Quy chuẩn QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khoẻ.

- TCVN 8793:2011 Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng- Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 2737:1995 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền. Nguyên tắc cơ bản về tính toán.

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế - Nền, nhà và công trình.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 10304:2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Quy chuẩn QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

- Quy chuẩn QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả.

- TCVN 9888 :2013 Bảo vệ chống sét - Phần 1,2,3,4.

- Bộ tiêu chuẩn TCVN 7447-2011: Hệ thống lắp đặt điện hạ áp.

- TCVN 9207:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt đường dẫn điện trong nhà.

- TCVN 9206:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt thiết bị điện trong nhà.

- Quy chuẩn QCVN 14: 2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- TCVN 7957: 2008 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước - Mạng lưới bên ngoài công trình.

- TCXDVN 33:2006 Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình.

- TCVN 7957:2008 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình.

- TCVN 4513: 1988 Cấp nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4474: 1987 Thoát nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế.

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư: 40.500.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi tỷ, năm trăm triệu đồng)*. Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 31.696.420.000 đồng

- Chi phí quản lý dự án: 897.326.000 đồng

- Chi phí tư vấn ĐTXD: 2.548.252.000 đồng
- Chi phí khác: 221.539.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 5.136.463.000 đồng

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện

- Thời gian phân bổ vốn như sau:

Năm	Nội dung công việc	Tổng số (đồng)
2022	Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn các gói thầu tư vấn, QLDA, thanh toán…	3.500.000.000
2023-2024	Quản lý dự án, giám sát, thi công xây lắp, thanh quyết toán công trình.	37.000.000.000

12. Hình thức quản lý dự án và giám sát: Chủ đầu tư tự QLDA, giám sát hoặc thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án, giám sát.

13. Các nội dung khác: Theo thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi số: 3593/SXD-QLXD ngày 09/12/2022 của Sở xây dựng tỉnh Bắc Giang và hồ sơ dự án đã được thẩm định.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Quản lý đô thị, Tài chính - Kế hoạch, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Kho bạc Nhà nước huyện Việt Yên, các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Bách